

TẠP CHÍ Y DƯỢC HỌC CẦN THƠ SỐ 41/2021

MỤC LỤC

		Trang
1. Đặc điểm lâm sàng, X-quang và kết quả phẫu thuật điều trị gãy thân xương hàm dưới bằng nẹp vít nhỏ tại Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Long, năm 2020-2021	<i>Trương Việt Hưng Phạm Văn Linh Lê Nguyễn Lâm</i>	1
2. Kiến thức, thái độ của sinh viên trường Đại học Y Dược Thái Bình về hiến, ghép mô, bộ phận cơ thể người	<i>Phạm Tuấn Đạt Phí Thị Hồng Ngọc Trần Huy Mạnh</i>	8
3. Nghiên cứu các yếu tố môi trường lao động và tình trạng sức khỏe công nhân ngành chế biến thủy sản tại thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng và đánh giá kết quả can thiệp năm 2020-2021	<i>Nguyễn Đình Thanh Liêm Lê Thành Tài Trần Hữu Nghĩa</i>	15
4. Nghiên cứu tình hình kê đơn thuốc ức chế bơm proton trong điều trị ngoại trú tại Trung tâm Y tế huyện Chợ Gạo năm 2020	<i>Trần Thị Kim Thuần Nguyễn Thị Linh Tuyền Trần Thị Tuyết Phụng</i>	22
5. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh màng trong bằng bơm surfactant qua kỹ thuật LISA ở trẻ sơ sinh non tháng tại Bệnh viện phụ sản thành phố Cần Thơ	<i>Nguyễn Trung Hậu Nguyễn Thị Kiều Nhi Lê Thị Thúy Loan Trần Đức Long</i>	29
6. Khảo sát kích thước mảnh ghép gân cơ bán gân, gân cơ thon chập đôi ở bệnh nhân phẫu thuật tái tạo dây chằng khớp gối tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ	<i>Nguyễn Hữu Đạt Trần Quang Sơn</i>	36
7. Đánh giá kết quả phẫu thuật thay khớp gối tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2019-2021	<i>Nguyễn Hoàng Duy Tiến Nguyễn Thành Tấn</i>	42
8. Đánh giá kết quả điều trị gãy kín liên mấu chuyển xương đùi bằng phương pháp kết hợp xương nẹp vít khóa dưới màn tăng sáng tại Bệnh viện Đa khoa thành phố Cần Thơ	<i>Huỳnh Văn Huấn Trần Văn Dương Nguyễn Thành Tấn</i>	50
9. Đánh giá kết quả trám bít ống tuỷ ở răng một chân bằng kỹ thuật lên nhiệt ba chiều tại trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2019-2021	<i>Nguyễn Quốc Anh Trần Thị Phương Đan</i>	55
10. Khảo sát kiến thức phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn y tế và các yếu tố liên quan ở sinh viên Điều dưỡng trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2020	<i>Nguyễn Thị Mỹ Phương Lê Tuyết Ngân Hà Lâm Nhã Phương Phạm Tiểu Đan Phạm Thị Bé Kiều</i>	62

11.	Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính và một số yếu tố liên quan ở trẻ dưới 5 tuổi con các bà mẹ tại huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng 2020-2021	<i>Triệu Quốc Hải Lê Thành Tài Nguyễn Trung Nghĩa Trần Hoàng Thủy Phương Phạm Thị Dương Nhi</i>	69
12.	Sử dụng thuốc chống đông và chống ngưng tập tiểu cầu trên bệnh nhân nhồi máu não năm 2020	<i>Lê Thị Bé Năm Phạm Thành Suôi</i>	76
13.	Nghiên cứu tình hình tật khúc xạ ở học sinh 11 đến 14 tuổi tại tỉnh Sóc Trăng năm 2020	<i>Bùi Thanh Quyển Lê Minh Lý</i>	83
14.	Nghiên cứu tình hình đột quỵ não, yếu tố liên quan và đánh giá kết quả can thiệp quản lý điều trị ở bệnh nhân đột quỵ thiếu máu não tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng năm 2020-2021	<i>Hà Quang Bình Dương Phúc Lam</i>	89
15.	Đặc điểm lâm sàng sẹo lồi, sẹo phì đại trên bệnh nhân điều trị sẹo bằng tiêm triamcinolone	<i>Phạm Thanh Thảo Đào Hoàng Thiên Kim Nguyễn Văn Lâm</i>	95
16.	Tình hình và đặc điểm tuân thủ điều trị HIV/AIDS ở trẻ em tại tỉnh Sóc Trăng năm 2020-2021	<i>Huỳnh Chí Bình Trần Đỗ Hùng Trần Văn Khải</i>	101
17.	Phát hiện mycoplasma pneumoniae và chlamydia pneumoniae bằng kỹ thuật real-time PCR trên bệnh nhân viêm phổi mắc phải cộng đồng	<i>Nguyễn Ngọc Lâm Trịnh Thị Hồng Cửa Dương Thị Loan</i>	107
18.	Các yếu tố liên quan đến kiểm soát glucose máu ở bệnh nhân đái tháo đường điều trị nội trú tại khoa Nội Tổng hợp - Bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ năm 2017-2020	<i>Võ Quang Lộc Duyên Huỳnh Thị Mỹ Duyên</i>	114
19.	Nghiên cứu tình hình và một số yếu tố liên quan đến đột biến gen EGFR trên bệnh nhân ung thư biểu mô tuyến nguyên phát của phổi tại Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ năm 2021	<i>Nguyễn Đức Nhơn Nguyễn Hồng Phong</i>	120
20.	Vai trò của phẫu thuật nội soi cắt dạ dày và nạo hạch d2 trong điều trị ung thư dạ dày giai đoạn III	<i>Nguyễn Thanh Quân Nguyễn Văn Lâm</i>	127

21. Hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục phòng chống nhiễm trùng đường sinh dục dưới ở phụ nữ có chồng tuổi từ 18-49 tại thành phố Cần Thơ năm 2017	<i>Nguyễn Quang Thông Trần Ngọc Dung Lê Thanh Tâm Huỳnh Thanh Triều Huỳnh Văn Út Cung</i>	134
22. Nghiên cứu tình hình tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành về phòng chống tiêu chảy cấp của các bà mẹ tại huyện Phong Điền thành phố Cần Thơ năm 2020-2021	<i>Lê Văn Lèo Lê Thành Tài</i>	141
23. Thực trạng nhiễm neisseria gonorrhoe ở bệnh nhân mắc bệnh lây qua đường tình dục tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ	<i>Trần Ngọc Dung Nguyễn Thị Mường</i>	147
24. Kết quả điều trị ung thư trực tràng đoạn thấp bằng phẫu thuật nội soi cắt liên cơ thắt	<i>Nguyễn Ngọc Sơn Nguyễn Văn Lâm Lê Thanh Hùng</i>	153
25. Khảo sát chất lượng cuộc sống và một số yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống người bệnh ung thư tế bào gan nguyên phát tại Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang năm 2020-2021	<i>Trần Văn Lôi Lê Thanh Vũ Đoàn Thanh Hùng</i>	160
26. Tỷ lệ các dị nguyên được phát hiện bằng kỹ thuật thăm miễn dịch và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân dị ứng điều trị tại Bệnh viện Da liễu Cần Thơ năm 2020	<i>Phạm Nguyễn Hải Hồ Trần Nguyễn Du Đỗ Hoàng Long</i>	167
27. Nghiên cứu tỷ lệ và một số yếu tố liên quan đến trầm cảm sau đột quỵ não cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2020 - 2021	<i>Nguyễn Thị Hồng Hà Lương Thanh Điền</i>	175
28. Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đánh giá kết quả phẫu thuật nội soi khoét chũm tiết căn điều trị viêm xương chũm mạn tính tại Bệnh viện trường Đại học Y Dược Cần Thơ và Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ	<i>Phạm Kế Kiên Phạm Thanh Thế Hồ Lê Hoài Nhân</i>	183
29. Đánh giá chất lượng điều trị phục hồi răng trước trên bằng mào sứ zirconia	<i>Vũ Thị Bích Vân Trần Thị Phương Đan</i>	190

30. Tình hình duy trì “Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc” theo thông tư 02/2018/TT-BYT tại nhà thuốc, quầy thuốc thuộc thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang	<i>Nguyễn Triệu Tín Nguyễn Thị Ngọc Vân Trần Thị Tuyết Phụng Huỳnh Vũ Hiệp</i>	197
31. Khảo sát đặc điểm lâm sàng, túi phình và đa hình gen CYP2C19*2, CYP2C19*3 ở bệnh nhân phình mạch máu não điều trị bằng stent chuyên dòng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế S.I.S Cần Thơ	<i>Nguyễn Trân Trân Trần Chí Cường Nguyễn Mạnh Cường Nguyễn Lưu Giang Lê Minh Thắng Lê Hà Lan Phương Phạm Thị Ngọc Nga</i>	203
32. Khảo sát thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa của lá Vôi (cleistocalyx operculatus roxb.), myrtaceae	<i>Lý Hồng Hương Hà Trần Thị Thu Hằng Võ Thị Bích Ngọc</i>	209
33. Đánh giá kết quả điều trị phẫu thuật rò luân nhĩ tại Bệnh viện Tai Mũi Họng Cần Thơ năm 2019-2021	<i>Đỗ Duy Khánh Châu Chiêu Hòa</i>	216
34. Đánh giá kết quả điều trị đau cột sống thắt lưng bằng các biện pháp phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng tại khoa phục hồi chức năng, Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang năm 2020-2021	<i>Đỗ Đức Trí Lê Thành Tài Phạm Thị Dương Nhi</i>	221
35. Đánh giá kết quả điều trị gãy đầu dưới 2 xương cẳng chân bằng phẫu thuật kết hợp xương nẹp khóa tại Bệnh viện Quân y 121	<i>Trần Trọng Nhân Phạm Hoàng Lai Nguyễn Thành Tấn</i>	226
36. Khảo sát tình hình tăng đường huyết do stress và một số biến cố nội viện ở bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại Bệnh viện Đa khoa Trung ương Cần Thơ năm 2020-2021	<i>Lê Đức Nhân Nguyễn Thanh Liêm Nguyễn Khánh Duy Nguyễn Thị Thanh Hằng</i>	233
37. Nghiên cứu vai trò của qSOFA, SOFA trong tiên đoán tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết và sốc nhiễm khuẩn nhập khoa Cấp cứu	<i>Võ Văn Đức Khôi Neáng Reth Tha Trần Vũ Linh Trần Văn Điệp</i>	239
38. Cập nhật kỹ thuật Mother & Child trong can thiệp sang thương động mạch vành phức tạp	<i>Đoàn Thanh Tuấn Đỗ Thế Kiệt Trần Huỳnh Việt Trinh Võ Việt Thắng Trần Quốc Luận</i>	245

